

UBND TỈNH KON TUM
QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT
TRIỂN RỪNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 162 /QBPTR-KHKT

Kon Tum, ngày 13 tháng 7 năm 2016

Về việc hướng dẫn Ban chi trả cấp huyện việc nghiệm thu; sử dụng kinh phí hỗ trợ; thực hiện chi ủy thác và thời hạn nộp các loại hồ sơ, thanh, quyết toán năm 2016 và các năm tiếp theo.

Kính gửi: Ban chi trả các huyện, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 20/2012/BNPTNT ngày 07/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn trình tự thủ tục nghiệm thu thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 62/2012/TTLT-BNNPTNT-BTC ngày 16/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế quản lý sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-QBPTR ngày 17/6/2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Phê duyệt Dự toán hỗ trợ chi phí quản lý đối với Ban chi trả cấp huyện, thành phố năm 2016.

Để đảm bảo công tác nghiệm thu diện tích rừng và chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) cho các chủ rừng (*hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được giao đất, giao rừng*) đầy đủ, kịp thời theo quy định; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng hướng dẫn Ban chi trả cấp huyện triển khai nghiệm thu diện tích rừng cung ứng DVMTR; sử dụng kinh phí hỗ trợ; thực hiện việc chi ủy thác và thời hạn nộp các loại hồ sơ, thanh quyết toán, cụ thể như sau:

1. Về nghiệm thu diện tích rừng cung ứng DVMTR:

- Ban chi trả DVMTR cấp huyện hướng dẫn chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn; Trưởng thôn và UBND các xã, phường, thị trấn triển khai công tác kê khai, tổng hợp, nghiệm thu diện tích rừng cung ứng DVMTR năm 2016 và các năm tiếp theo trên địa bàn huyện, thành phố theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 20/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*mẫu biểu kê khai, tổng hợp kết quả bảo vệ rừng bao gồm các mẫu số 01, 02, 03, 04 gửi kèm theo*).

- Thời gian nộp hồ sơ nghiệm thu (*biên bản, bảng tổng hợp kết quả*) trước ngày 15/2 năm sau năm kế hoạch.

2. Sử dụng kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác nghiệm thu và chi trả thực tế.

2.1. Tạm ứng:

a) Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ cán bộ cấp huyện, xã, trưởng thôn tham gia thực hiện nhiệm vụ nghiệm thu: Căn cứ dự toán được duyệt và nhu cầu kinh phí để thực hiện kế hoạch nghiệm thu của từng Ban chi trả cấp huyện, các đơn vị đề nghị tạm ứng *(do đơn vị đề nghị bằng văn bản có đầy đủ tên tài khoản và số tài khoản của đơn vị)* tối đa không quá 70% dự toán được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng phê duyệt hàng năm *(năm 2016 thực hiện theo Quyết định số 63/QĐ-QBVPTR ngày 17/6/2016)*.

b) Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ cán bộ cấp huyện, xã, trưởng thôn tham gia chi trả tiền DVMTR: Căn cứ dự toán được duyệt và kế hoạch chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng của từng Ban chi trả cấp huyện, các đơn vị đề nghị tạm ứng *(do đơn vị đề nghị bằng văn bản có đầy đủ tên tài khoản và số tài khoản của đơn vị)* số kinh phí theo đúng số ngày và số người của từng đợt chi trả được Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng phê duyệt hàng năm *(năm 2016 thực hiện theo Quyết định số 63/QĐ-QBVPTR ngày 17/6/2016)*.

2.2. Thanh toán:

a) Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ cán bộ cấp huyện, xã, trưởng thôn tham gia thực hiện nhiệm vụ nghiệm thu:

- Giấy đề nghị thanh toán kinh phí *(do đơn vị đề nghị)*;
- Kế hoạch nghiệm thu diện tích rừng cung ứng DVMTR đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn gồm: quy mô, địa điểm nghiệm thu (ha); thành phần tham gia; thời gian thực hiện;
- Phiếu chi tiền hỗ trợ của Ban chi trả cấp huyện;
- Danh sách nhận tiền của cán bộ cấp huyện, xã, trưởng thôn tham gia thực hiện nhiệm vụ nghiệm thu *(theo số diện tích đơn vị nghiệm thu thực tế)*;
- Bảng chấm công đối với thành phần tham gia nghiệm thu.

* Đối với các Ban chi trả thanh toán *(hoàn tạm ứng 70% đã tạm ứng)* số kinh phí để phục vụ nghiệm thu thì phiếu chi và danh sách nhận tiền chỉ đúng số tiền Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng cho đơn vị tạm ứng. Số còn lại chỉ sau khi được thanh toán và hoàn tất chứng từ chi nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

* Đối với các Ban chi trả thanh toán *(không tạm ứng)* số kinh phí nghiệm thu thì lập hồ sơ thanh toán theo hướng dẫn trên về Quỹ để được thanh toán và hoàn tất chứng từ phiếu thu, chi, danh sách ký nhận tiền nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

b) Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ cán bộ cấp huyện, xã, trưởng thôn tham gia chi trả tiền DVMTR:

- Giấy đề nghị thanh toán kinh phí theo từng đợt *(do đơn vị đề nghị)*;
- Kế hoạch chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn gồm: thành phần tham gia; thời gian thực hiện; địa điểm chi trả (thôn, làng);
- Phiếu chi tiền hỗ trợ của Ban chi trả cấp huyện;

DÂN
QUỸ
BẢO VỆ
VÀ PHÁT
TRIỂN RỪNG



- Danh sách nhận tiền của cán bộ cấp huyện, xã, trưởng thôn tham gia chi trả tiền DVMTR;

- Bảng chấm công đối với thành phần tham gia chi trả

- Biên bản chi trả tiền cung ứng dịch vụ môi rừng (*bản photô*).

c) Thanh toán chi phí khác:

- Đối với việc thanh toán tiền nhiên liệu phục vụ nghiệm thu, chi trả phải có lệnh điều xe (*phải có sổ*), hóa đơn xăng, dầu theo quy định;

- Văn phòng phẩm và các khoản chi phí khác phải phù hợp với thực tế, có dự trù, đề xuất sử dụng và hóa đơn, chứng từ theo quy định hiện hành.

d) Thời hạn thanh toán:

Sau mỗi đợt nghiệm thu, chi trả tiền DVMTR **không quá 10 ngày** đề nghị ban chi trả cấp huyện lập hồ sơ, thủ tục thanh toán với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (*Hồ sơ thanh toán mỗi đợt nghiệm thu, chi trả bao gồm tiền hỗ trợ cho người đi tham gia nghiệm thu chi trả và xăng xe, văn phòng phẩm không thanh toán riêng lẻ*). Thời hạn thanh toán đợt cuối trước ngày 25/4 năm sau năm kế hoạch.

3. Thực hiện chi ủy thác tiền DVMTR:

Chứng từ ủy thác chi trả tiền DVMTR đề nghị các Ban chi trả cấp huyện thực hiện đúng theo mẫu biểu Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng ủy thác chi trả.

3.1. Tạm ứng:

- Giấy đề nghị tạm ứng theo Quyết định của UBND tỉnh quy định mức tạm ứng hàng năm (*do đơn vị đề nghị*);

- Kế hoạch chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng là hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện, thành phố hàng năm.

* Hồ sơ sau khi chi ủy thác tạm ứng tiền DVMTR nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, bao gồm:

- Phiếu thu (*bản gốc*), Giấy rút tiền mặt (*bản photo*);

- Phiếu chi tiền chi trả DVMTR (*bản gốc*), Danh sách chi tạm ứng cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng hàng năm theo đúng mẫu biểu ủy thác tạm ứng chi trả của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo và Biên bản chi trả tạm ứng tiền cung ứng DVMTR hàng năm cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn thôn (xã) (*bản gốc*);

- Bảng kê chứng từ tạm ứng hàng năm (*bản gốc*) (*Mẫu số 05 kèm theo*);

- Thời gian nộp hồ sơ chi trả trong vòng 25 ngày kể từ ngày Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng chuyển tiền tạm ứng.

3.2. Thanh toán:

- Giấy đề nghị thanh toán tiền chi trả DVMTR hàng năm (*do đơn vị đề nghị*);

- Biểu tổng hợp kết quả nghiệm thu diện tích rừng cung ứng DVMTR hàng năm trên địa bàn huyện, thành phố;

* Hồ sơ sau khi chi ủy thác tiền DVMTR nộp về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, bao gồm:

- Kế hoạch chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng là hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng hàng năm trên địa bàn huyện, thành phố.

- Phiếu thu (*bản gốc*), Giấy rút tiền mặt (*bản photo*);

- Phiếu chi (*bản gốc*), Danh sách chi trả cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn theo đúng mẫu biểu ủy thác chi trả của Quỹ thông báo và Biên bản chi trả tiền cung ứng DVMTR hàng năm cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn thôn (xã) (*bản gốc*);

- Bảng kê chứng từ thanh toán hàng năm (*bản gốc*) (*Mẫu số 06 kèm theo*);

- Báo cáo kết quả chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng là hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng hàng năm trên địa bàn huyện, thành phố.

- Thời gian nộp hồ sơ chứng từ thanh toán ủy thác chi trả tiền DVMTR hàng năm trước ngày 25/4 năm sau năm kế hoạch.

Trường hợp có sự thay đổi về chính sách và các quy định khác có liên quan Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng sẽ hướng dẫn cụ thể.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung trên, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị liên hệ với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng theo số điện thoại 0603.502.939 (*Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán*) hoặc 0603.530.456 (*Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật*) để được giải đáp, hướng dẫn.

Đề nghị các Ban chi trả cấp huyện quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc, PGĐ Quỹ;
- Lưu VT, KHKT.

GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Hoàng

Mẫu số 01:

(Kèm theo Văn bản số 162 /QBVPTR-KHKT ngày 13 tháng 07 năm 2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ KÊ KHAI KẾT QUẢ BẢO VỆ RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM.....

(Dùng cho chủ rừng là cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng)

Tên chủ rừng:.....(Ghi theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)

Năm sinh:.....

Giấy Chứng minh nhân dân số:....., ngày cấp:....., nơi cấp:.....

Địa chỉ: Thôn....., xã....., huyện.....tỉnh Kon Tum.

Tôi xin kê khai kết quả bảo vệ diện tích rừng được Nhà nước giao theo.....(Quyết định 178; 304; Nghị quyết 30a;...) có cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm....., cụ thể như sau:

DVT: ha

TT	Số hiệu GCNQSDĐ	Vị trí khu rừng			Diện tích được giao				Diện tích rừng bị mất			Diện tích rừng hiện còn			
		Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Tổng	Đất có rừng			Đất trống	Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng
						Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng							
1	2	3	4	5	6=7+10	7=8+9	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16

....., ngày..... tháng..... năm

NGƯỜI TỰ KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm

TRƯỞNG THÔN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

2am

Mẫu số 02:

(Kèm theo Văn bản số 162/QBVPTR-KHKT ngày 13 tháng 07 năm 2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....

THÔN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẢO VỆ RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM.....
CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THÔN**

THÔN:....., XÃ:....., HUYỆN:....., TỈNH KON TUM

(Dùng cho Trưởng thôn tổng hợp kết quả bảo vệ rừng của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã

Căn cứ Bản tự kê khai kết quả bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng của các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn năm.....

Thôn trưởng thôn..... công khai danh sách (hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn), diện tích rừng chi trả dịch vụ môi trường rừng, cụ thể:

ĐVT: ha

TT	Tên hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	Số CMND	Số hiệu GCNQSD Đ	Vị trí khu rừng			Diện tích được giao					Diện tích rừng bị mất			Diện tích rừng hiện còn		
				Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Tổng	Đất có rừng			Đất trống	Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng
								Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng							
1	2	3	4	5	6	7	8=9+12	9=10+11	10	11	12	13=14+15	14	15	16=17+18	17	18
1																	
2																	
3																	

....., ngày..... tháng..... năm

TRƯỞNG THÔN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 03:

(Kèm theo Văn bản số 162/QBVPTR-KHKT ngày 15 tháng 07 năm 2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH RỪNG CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM
CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THÔN

XÃ:....., HUYỆN:....., TỈNH KON TUM

(Dùng cho UBND cấp xã tổng hợp diện tích rừng chi trả dịch vụ môi trường rừng đối với chủ rừng là cá nhân, cộng đồng, dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng)

Kính gửi: Hạt Kiểm lâm huyện.....

Căn cứ Bảng công khai danh sách (hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn), diện tích rừng chi trả dịch vụ môi trường rừng của các thôn trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã tổng hợp diện tích rừng chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn, cụ thể như sau:

DVT: ha

TT	Tên hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	Thôn	Số CMND	Số hiệu GCNQSD Đ	Vị trí khu rừng			Diện tích được giao				Diện tích rừng bị mất			Diện tích rừng hiện còn			
					Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Tổng	Đất có rừng			Đất trống	Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng
									Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng							
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13	14=15+16	15	16	17=18+19	18	19
1																		
2																		
3																		

NGƯỜI LẬP

(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

Mẫu số 04:

(Kèm theo Văn bản số 162/QBPTR-KHKT ngày 13 tháng 07 năm 2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

BAN CHI TRẢ DVMTR HUYỆN/TP.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ BẢO VỆ RỪNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM.....
CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ THÔN**

HUYỆN:..... - TỈNH KON TUM

(Dùng cho Ban chi trả cấp huyện tổng hợp kết quả bảo vệ rừng của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện, thành phố)

- **Kính gửi:** Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Bảng tổng hợp danh sách (hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn), diện tích rừng chi trả dịch vụ môi trường rừng của các xã trên địa bàn huyện.....
Hạt Kiểm lâm huyện tổng hợp diện tích rừng chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn huyện....., cụ thể như sau:

DVT: ha

TT	Tên hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn	Thôn	Số CMND	Số hiệu GCNQS ĐĐ	Vị trí khu rừng			Diện tích được giao					Diện tích rừng bị mất			Diện tích rừng hiện còn			Diện tích quy đổi
					Lô	Khoảnh	Tiểu khu	Tổng	Đất có rừng			Đất trống	Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
									Cộng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng								
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13	14=15+16	15	16	17=18+19	18	19	20
Tổng cộng																			
I. Xã , Thị trấn																			
1	A Tới																		
2	Y Hằng																		
...	...																		
II. Xã , Thị trấn																			

NGƯỜI LẬP

(Ký, ghi rõ họ và tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....

TRƯỞNG BAN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)

Carth



(Kèm theo Văn bản số 162 /QBVPTR-KHKT ngày 13 tháng 07 năm 2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện.....

[illegible]

(Ký, họ và tên)

....., ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG BAN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)



(Kèm theo Văn bản số 162/QBVPTR-KHKT ngày 18 tháng 07 năm 2016 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chi trả tiền DVMTR cho chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện...

Struck

(Ký, họ và tên)

TRƯỞNG BAN

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ và tên)